

Biểu mẫu 10
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS KIM SƠN

THÔNG BÁO
**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2019-2020**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	447	119	142	100	86
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	405 (90.6%)	108 (90.76)	134 (94.37%)	91 (91%)	72 (83.72%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	38 (8.5%)	11 (9.24)	8 (5.63%)	7 (7.0%)	12 (13.95%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0.89%)	0	0	2 (2.0%)	2 (2.33%)
4	Yếu	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	447	119	142	100	86
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	98 (21.92%)	21 (17.65%)	42 (29.58%)	27 (27%)	8 (9.3%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	204 (45.64%)	65 (54.62%)	65 (45.77%)	47 (47%)	27 (31.4%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	145 (32.44%)	33 (27.73%)	35 (24.65)	26 (26%)	51 (59.3%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Kém	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	447 (100%)	119 (100%)	142 (100%)	100 (97.6)	86 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	98 (21.92%)	21 (17.65%)	42 (29.58%)	27 (27%)	8 (9.3%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	204 (45.64%)	65 (54.62%)	65 (45.77%)	47 (47%)	27 (31.4%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	6/21	3/16	0/1	1/2	2/2
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp thị xã	27	0	4	8	15
2	Cấp tỉnh/thành phố	4	0	2	0	2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0

V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					86
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp cả hai hệ					86
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					72 (83.72%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					12 (13.95%)
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					2 (2.33%)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	191/256	44/75	62/80	41/59	44/42
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	0	0	0	0

Kim Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Thảo